

KẾ HOẠCH
**Thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Môn đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030**

Thực hiện Kế hoạch số 175/KH-UBND, ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/02/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân xã Hà Môn xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Hà Môn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Kế hoạch số 1250/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 175/KH-UBND, ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đăk Hà; Chương trình số 48-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 09-NQ/TU.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của xã.

2. Yêu cầu

- Thực hiện triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp, các ngành; đồng thời phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

- Thủ trưởng cơ quan cam kết đổi mới, sáng sủa tạo điều kiện cho phép thử nghiệm công nghệ mới, mô hình mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cơ bản hình thành được nền tảng chính quyền số để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số. Tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở một số lĩnh vực thiết yếu, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của xã như: Y tế,

giáo dục, nông nghiệp, văn hóa, môi trường, giao thông vận tải, tài chính – ngân sách...

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động

- **100%** hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); **100%** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- **100%** chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.

- **100%** cán bộ được phân công phụ trách về công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số; **80%** cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức chuyển đổi số.

b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

Phần đầu **80%** doanh nghiệp trên địa bàn xã thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; **95%** doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

c. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên **85%** hộ gia đình; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; ít nhất **40%** người dân có tài khoản thanh toán điện tử; **90%** người dân có nhu cầu được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tiếp tục duy trì thực hiện **100%** hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*); **100%** dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- **100%** cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn xã; **70%** hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Tổ công nghệ số cộng đồng thôn thông minh.

b. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- **90%** doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; **100%** doanh nghiệp thực hiện giao dịch điện tử trong các hoạt động về tài chính.

c. Phát triển xã hội số:

Trên **60%** người dân có tài khoản thanh toán điện tử; **80%** người dân được tiếp cận với các dịch vụ của chính quyền số.

III. NHIỆM VỤ, PHÂN CÔNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

(Có bảng phụ lục chi tiết kèm theo).

IV. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, công chức chuyên môn trong quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số; phân công, phối hợp thống nhất rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa bộ phận chủ trì, bộ phận phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Xác định Chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về Chuyển đổi số

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tổ chức các hội nghị, hội thảo về Chuyển đổi số; phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người lao động và người dân về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số của huyện, xã; kết quả của việc thực hiện Chuyển đổi số của tỉnh, huyện, xã; nâng cao nhận thức của toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn bộ hệ thống chính trị.

3. Đảm bảo nguồn lực tài chính và nhân lực cho chuyển đổi số

- Cử cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng về công tác triển khai thực hiện chuyển đổi số đảm bảo.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án phục vụ chuyển đổi số. Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, đề án có liên quan, nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn.

4. Phát triển nền tảng số

Xác định các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, tài chính ngân hàng và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp số đầu tư phát triển các hệ thống này.

5. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, tổ chức thực hiện tốt các quy định đảm

bảo an toàn thông tin số. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống mã độc.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan và người dùng Internet trên địa bàn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng trong hoạt động nội bộ của cơ quan; thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng các thiết bị, phương tiện kỹ thuật số có tính năng lưu trữ, trao đổi thông tin để phòng ngừa lộ, lọt thông tin qua mạng; kiểm tra an ninh và an toàn thông tin các thiết bị, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng và các công cụ khác trước khi đưa vào sử dụng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước bố trí trong kế hoạch đầu tư công, dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm, nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác.

- Ưu tiên bố trí tối thiểu 01% trong các nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có) để triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, đề án phục vụ chuyển đổi số (*trong đó đảm bảo 10% chi phí đầu tư cho an toàn, an ninh mạng*).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa – Xã hội (Phụ trách VH TT)

- Tham mưu xây dựng triển khai thực hiện Kế hoạch; có trách nhiệm đôn đốc, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, ban ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã xử lý, tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong xã hội.

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, chính quyền quảng bá hình ảnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ, nét văn hóa trên môi trường mạng, trên các sàn thương mại điện tử.

- Tham mưu báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện theo quy định (*qua Phòng Văn hóa và Thông tin*).

2. Công chức Tài chính - Kế toán

- Phối hợp với Công chức Văn hóa-Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã ưu tiên bố trí tối thiểu 01% tổng chi thường xuyên thực hiện kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Hàng năm lập dự toán triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đưa vào kế hoạch kinh phí trong năm tiếp theo trình

các cấp xem xét, quyết định phân bổ dự toán.

3. Công chức Văn phòng-Thống kê

- Phối hợp với VH-XH và các đơn vị có liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại cơ quan.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính, bảo đảm đồng bộ, gắn kết với các nhiệm vụ chuyển đổi số.

4. Công chức Địa chính – Xây dựng- Nông nghiệp và Môi trường

- Công bố, công khai đầy đủ các quy hoạch trên hệ thống trang thông tin điện tử để nhân dân nắm bắt kịp thời.

- Phối hợp Hội nông dân xã, các Hợp tác xã Nông nghiệp trên địa bàn cùng các tổ chức, đơn vị trong và ngoài địa bàn hỗ trợ cho nông dân, tổ hợp tác thực hiện cập nhật thông tin thị trường, tập huấn kỹ năng bán sản phẩm trên các sàn Thương mại điện tử (sản phẩm OCOP, chợ điện tử, bán hàng Online,...) xây dựng, cung cấp kênh thông tin kết nối các sự kiện liên quan đến xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước để người sản xuất tiếp cận.

5. Ban nhân dân các thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng thôn

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của huyện, xã; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị - xã hội xã phối hợp: Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số xã Hà Mòn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 . Yêu cầu ban, ngành, công chức liên quan, Ban nhân dân các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- LĐ UBND xã;
- Phòng Văn hóa-Thông tin;
- Mặt trận và các đoàn thể xã (p/h);
- Công chức chuyên môn xã (t/h);
- BND các thôn (t/h);
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Lợi